**Tiếng Việt – Tiết 24**

**Bài 9. Ôn tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”. Biết thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo tiếng mới.

- Đọc đúng bài tập đọc

- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình.

- Khơi gợi tình yêu học tập.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng.**Điện thoại thông minh.**

- HS: SGK, điện thoại thông minh, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1** Khởi động  1.2 Giới thiệu bài: Ôn tập | Cả lớp hát  - Lắng nghe | |
| **25’** | **2. Hoạt độnghình thành kiến thức mới** |  | |
|  | **2.1. Bài tập 1.**  **a. Ghép các âm đã học thành tiếng.**  **b. Thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng trên để tạo thành tiếng mới.** | |  |
|  | - GV chiếu lên bảng ghép âm và nêu yêu cầu của bài   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a | o | ô | ơ | e | | **c** |  |  |  |  |  | | **d** |  |  |  |  |  | | **đ** |  |  |  |  |  | | | - Quan sát và nghe yêu cầu của bài. |
|  | - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc.  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở hàng ngang. | | - HS cả lớp đọc : c, d, đ  - HS cả lớp đọc : a, o, ô, ơ, e |
|  | - Gv chỉ chữ  - GV gọi HS đọc các từ vừa ghép | | - Cả lớp đồng thanh ghép từng tiếng theo cột ngang :   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **a** | **o** | **ô** | **ơ** | **e** | | **c** | ca | co | cô | cơ |  | | **d** | da | do | dô | dơ | de | | **đ** | đa | đo | đô | đơ | đe |   - HS đọc cá nhân – nhóm |
|  | - GV cùng HS nhận xét | | - HS nhận xét bạn – nhóm bạn |
|  | \* GV nêu Y/c phần b của bài | | \* 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài |
|  | - GV HD mẫu: ca => cà, cả  - GV yêu cầu 4 HS nối tiếp nhau thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng ở dòng 1. | | - HS đọc tiếng mới vừa được tạo thành.  - HS làm bài :  + ca, cà, cá, cả, cạ  + co, cò, có, cỏ, cọ  + cô, cồ, cố, cổ, cộ  + cơ, cờ, cớ, cỡ, cợ |
|  | - GV cho HS làm theo nhóm các tiếng còn lại  - Gọi HS đọc các tiếng vừa tạo thành. | | - HS làm việc theo nhóm:  + da, dà, dá, dả, dạ/do, dò, dó, dỏ  + đa, đà, đá, đả, đạ/ đo, đò, đó, đỏ,  - HS đọc đồng thanh – cá nhận |
|  | **2.2. Bài tập 2: Tập đọc.** | |  |
|  | ***a. Luyện đọc từ ngữ.*** | |  |
|  | - GV chiếu lên bảng hình ảnh trong bài tập đọc. | | - HS theo dõi |
|  | - GV chỉ từng chữ trên bảng.  - GV giải nghĩa từ *cố đô*: Cố đô Huế là kinh đô cũ của Việt Nam.  - GV chỉ từng chữ.  - GV cùng HS nhận xét. | | - HS đọc (cá nhân, bàn, tổ)  - HS nghe  - Cả lớp đọc đồng thanh |
|  | ***b. Giáo viên đọc mẫu:***  - GV đọc mẫu các từ : *Cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa*.  - GV nhận xét. | | - HS lắng nghe  - HS đọc (cá nhân, bàn, tổ) |
|  | ***c. Thi đọc cả bài.***  - GV tổ chức cho HS đọc cả bài.  - GV cho HS lên thi đọc  - GV cùng HS nhận xét | | - HS đọc bài (cá nhân, cặp, tổ)  - HS thi đua lên đọc bài tập đọc |
|  | **2.3. Bài tập 3. Tìm từ ứng với hình** | |  |
|  | - GV trình chiếu hình ảnh lên bảng  - GV nêu yêu cầu của bài | | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại |
|  | - GV chỉ từng từ trên bảng | | - HS đọc (cá nhân, lớp): dẻ, đá, cọ, cờ |
|  | - GV gọi HS lên bảng gắn từ dưới hình tương ứng.  - GV chỉ hình giải nghĩa từ:  + Cờ có 5 vòng tòn là cờ của Ô-lim-pích tượng trưng cho 5 châu.  + Cọ : cây cùng họ với cau, lá to xòe thường thấy mọc ở vùng trung du.  + Dẻ : là một loại hạt quả to bằng đầu ngón tay màu nâu ăn rất bùi và thơm | | - HS ở dưới làm bài cá nhân vào vở BT Tiếng Việt : 1-cờ; 2-cọ; 3-dẻ; 4-đá |
| 5’ | - GV cùng HS nhận xét bài chữa trên bảng  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  Ôn lại bài ở SGK | | - HS cùng GV nhận xét. |
| **5’** | **4. Hoạt động nối tiếp cũng cố:** | |  |  |
|  | - GV nhận xét tiết học  - Về nhà chỉ hình nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài Tập đọc hôm nay.  - Xem trước bài 10 : ê, l | | - Lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**